

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Liễu.
- Ông Nguyễn Chánh Bôn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thủy D, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 28/4, khu dân cư D, ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Thúc D1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 28/4, khu dân cư D, ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2024; bản tự khai nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thủy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 220 ngày 24/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau. Chị và anh D1 đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn nên hiện nay chị và anh D1 đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm gia đình không thuận hòa, không thể hàn được vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D1.

- Về con chung: Chị và anh D1 có 03 con chung tên là Hà Thị Thu P, sinh ngày 18/01/2011; Hà Thị Thu N, sinh ngày 26/10/2015 và Hà Thị Hoàng D2, sinh ngày 01/5/2018. Chị có yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Thúc D1: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh D1 vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh D1.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thủy D.

Giao 03 con chung tên là Hà Thị Thu P, sinh ngày 18/01/2011; Hà Thị Thu N, sinh ngày 26/10/2015 và Hà Thị Hoàng D2, sinh ngày 01/5/2018 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn; tạm thời anh D1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thủy D chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Hà Thúc D1 hiện cư trú tại ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị D yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh D1, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Hoàng Thị Thủy D là nguyên đơn; anh Hà Thúc D1 là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tổng đạt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hà Thúc D1 và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng anh D1 vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh D1 và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, chị D và anh D1 hiện nay không còn chung sống với nhau, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị D và anh D1. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị D, anh D1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thủy D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị D và anh D1 có 03 con chung tên là Hà Thị Thu P, sinh ngày 18/01/2011; Hà Thị Thu N, sinh ngày 26/10/2015 và Hà Thị Hoàng D2, sinh ngày 01/5/2018. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện các cháu P, N và D2 hiện nay đang phát triển bình thường, khỏe mạnh, được đi học đầy đủ; chị D đang có nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định.

Xét thấy chị D đủ điều kiện để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung, nên Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời anh D1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thủy D chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Thủy D được ly hôn với anh Hà Thúc D1.

2. *Về con chung:* Giao 03 con chung tên là Hà Thị Thu P, sinh ngày 18/01/2011; Hà Thị Thu N, sinh ngày 26/10/2015 và Hà Thị Hoàng D2, sinh ngày 01/5/2018 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên tạm thời anh D1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...)

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị Thủy D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị D đã nộp (biên lai số 0014167 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cân trừ qua án phí. Chị D đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương